ĐÁNH GIÁ CỦA CÁN BỘ GIẢNG VIÊN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đinh Ái Linh

ABSTRACT

Training principles in high-quality universities are research - based training. These principles have been conducted during the process of teaching - learning, through all university's activities. Students' scientific researches management are both schools'objectives and requirements in enhancing training quality in multi-fielded and high quality universities as Vietnam National University Ho Chi Minh City. Therefore, to evaluate students' scientific research activities management the author conducted a social survey from 102 lecturers in all member universities of Vietnam National University Ho Chi Minh City. Through analysing the findings, the methods in enhancing the quality and effectiveness of students' scientific research activities management were proposed in Vietnam National University Ho Chi Minh City.

TÓM TẮT

Nguyên tắc đào tạo ở các Trường đại học chất lượng cao là đào tạo qua nghiên cứu. Nguyên tắc này thể hiện trong suốt quá trình dạy và học, qua mọi hoạt động của nhà trường. Nghiên cứu khoa học của sinh viên vừa là mục tiêu, vừa là yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo ở trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao như Đại học Quốc gia TPHCM. Chính vì vậy, để đánh giá công tác quản lý hoạt động NCKH của sinh viên Đại học Quốc gia TPHCM, chúng tôi thực hiện cuộc điều tra xã hội học với 102 cán bộ, giảng viên Đại học Quốc gia TPHCM và đưa ra một số kiến nghị để nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động NCKH của sinh viên Đại học Quốc gia TPHCM.

Hoạt động nghiên cứu khoa học (HĐ NCKH) được đưa vào quá trình học tập ở đại học và tồn tại như là một bộ phận hữu cơ. Trong quá trình học tập ở đại học, sinh viên đã bắt đầu thực sự tham gia hoạt động tìm kiếm chân lý. Hoạt động tập dượt nghiên cứu khoa học được tiến hành ở các mức độ từ thấp đến cao. HĐ NCKH đòi hỏi sinh viên từng bước tập vận dụng tri thức khoa học, phương pháp luận khoa học, phương pháp nghiên cứu, việc tự tu dưỡng, rèn luyện những phẩm chất, tác phong của nhà nghiên cứu nhằm góp phần giải quyết một cách khoa học những vấn đề của thực tiễn xã hội, thực tiễn cuộc sống, thực tiễn nghề nghiệp. Nói cách khác, sinh viên bước đầu vận dụng một cách tổng hợp những tri thức đã học về nghề nghiệp tương lai của mình, qua đó có thể mở rộng, đào sâu và hoàn thiện vốn hiểu biết.

HĐ NCKH của sinh viên ở đại học chỉ là bước đầu tập dượt nhưng cũng phải mang lại hiệu quả học tập, có tác dụng giáo dục và nhất là bồi dưỡng cho sinh viên phương pháp học tập, phương pháp nghiên cứu.

Qua HĐ NCKH tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện, thể hiện tài năng của mình. Thực hiện được phương hướng này có ba tác dụng quan trọng: Một là giúp sinh viên phát huy năng lực không ngừng nâng cao trình độ nhận thức khoa học của bản thân để góp phần giải quyết những vấn đề khoa học mới mẻ do thực tiễn cuộc sống và yêu cầu cách mạng khoa học công nghệ nảy sinh; Hai là nó làm cho nhà trường đại

học và sinh viên có điều kiện thâm nhập thực tiễn xã hội, hòa được vào nhịp sống xã hội và tích cực đóng góp vào sự phát triển của xã hội. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ tiếp tục hoàn thiện và đổi mới vốn tri thức của mình dưới ảnh hưởng của cách mạng khoa học - công nghệ; rèn luyện tác phong phẩm chất tốt đẹp của nhà nghiên cứu (làm việc có kế hoạch, tỉ mỉ, nghiêm túc, …), có tác dụng rèn luyện sinh viên phương pháp tư duy, tạo điều kiện cho hoạt động tự học, tự chiếm lĩnh tri thức. Khi ra trường, sinh viên có được kỹ năng nghiên cứu khoa học và họ có thể giải quyết được những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công tác của mình, biết vận dụng những kinh nghiệm thành công của đồng nghiệp. Ngược lại, thiếu những kỹ năng này, sinh viên sẽ gặp lúng túng khi đứng trước một vấn đề, một hiện tượng thực tế, Vì thế công tác quản lý HĐ NCKH cần hướng cho sinh viên thấy được ý nghĩa và sự cần thiết phải NCKH, có nhu cầu và hứng thú đối với HĐ NCKH.

Ba là HĐ NCKH có một giá trị giáo dục con người rất lớn vì nó yêu cầu người nghiên cứu khoa học phải khách quan, phải chính xác, phải sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học phải được so sánh và đối chứng một cách khách quan. Theo Văn Đình Đệ thì "Mục đích của công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên là góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao. Qua NCKH, sinh viên được tiếp cận với những kiến thức về khoa học - công nghệ, làm quen với công tác tổ chức thực hiện NCKH và cơ hội vận dụng kiến thức đã được trang bị để góp phần giải quyết các vấn đề đặt ra trong khoa học và thực tiễn" [5].

Vì vậy, trong quá trình học tập ở trường đại học, mọi sinh viên nhất thiết phải tham gia nghiên cứu khoa học.

Công tác quản lý HĐ NCKH của sinh viên trong nhà trường tập trung vào các điều kiện, biện pháp, cơ chế, xây dựng các quy chế để thúc đẩy, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên, đồng thời khơi dậy lòng say mê khoa học ở sinh viên, phát hiện những tài năng trẻ để bồi dưỡng đào tạo. Nếu khéo tổ chức và hỗ trợ thì chắc chắn sinh viên sẽ tạo ra những sản phẩm khoa học có giá trị cao.

Nội dung công tác quản lý NCKH của sinh viên bao gồm việc quản lý sinh viên tham gia thực hiện các đề tài NCKH, các dự án, … dưới sự hướng dẫn của giảng viên; Sinh viên tham gia áp dụng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào thực tiễn; Việc nâng cao chất lượng môn học và khoá luận tốt nghiệp; Sinh viên tham gia thi Olympic, các giải thưởng cấp trường, cấp bộ, Eureka, Vifotec và các giải khác.

Trong những năm qua, Đại học Quốc gia Tp HCM (ĐHQG TPHCM) chú trọng đến việc tổ chức cho sinh viên tham dự các giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, giải thưởng sinh viên sáng tạo kỹ thuật VIFOTEC và đều đã dành được nhiều thứ hạng cao. Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka do Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức; nghiên cứu khoa học của sinh viên ĐHQG TPHCM đã đạt một số kết quả khả quan trong những năm gần đây: Ba lần vô địch kỳ thi Robocon Châu Á - Thái Bình Dương năm 2002, 2004 và năm 2006, giải nhất kỳ thi Olympic Tin học Toàn quốc 2004, 01 giải đặc biệt cho khối tập thể chuyên và 01 cúp đồng cho khối siêu cúp trong kỳ thi Olympic Tin học Toàn quốc 2005; Hai đội tuyển sinh viên Trường Đại học Bách khoa và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên đã tham dự kỳ thi lập trình quốc tế ACM đều đoạt giải cao trong khu vực (một đội hạng 3, một đội hạng 10), trong đó đội BK-Eegle của Đại học Bách khoa đã tham gia vòng chung kết thế giới ở Mỹ để tranh tài với 80 đội mạnh nhất thế giới.

Số lượng sinh viên ĐHQG TPHCM đạt giải thưởng trong các cuộc thi sinh viên NCKH, 5 năm 2001-2005:

Năm		2001	2002	2003	2004	2005	Tổng
ĐH BK	Vifotec	11	0	0	8	6	
	Eureka	102	23	21	22	20	143
ĐH KHTN	Vifotec	1	0	0	1	3	
	Eureka	17	33	38	36	35	71
ĐH KHXH & NV	Vifotec	0	0	0	0	0	
	Eureka	12	15	11	20	23	90
Khoa KT	Vifotec	0	0	0	0	0	
	Eureka			20	9	11	96
Tổng		143	71	90	96	98	98

(Nguồn: Số liệu trích từ Kỷ yếu Hội nghị tổng kết hoạt động Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2001-2005 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2006-2010)

Tuy nhiên, đề tài sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học trong ĐHQG TPHCM vẫn còn ít, số lượng đề tài sinh viên NCKH trong vòng 5 năm từ 2001-2005:

Năm	ĐH BK	ĐH KHTN	ĐH KHXH & NV	Khoa KT	Tổng
2001	101	41	62	0	204
2002	50	59	105	0	214
2003	254	82	97	12	445
2004	121	82	97	8	308
2005	184	54	98	14	350

Để đánh giá công tác quản lý HĐ NCKH của sinh viên ĐHQG TPHCM, chúng tôi thực hiện cuộc điều tra xã hội học với 102 cán bộ, giảng viên ĐHQG TPHCM và thu được một số kết quả như sau:

1. Đánh giá mức độ sinh viên ĐHQG TPHCM nghiên cứu khoa học

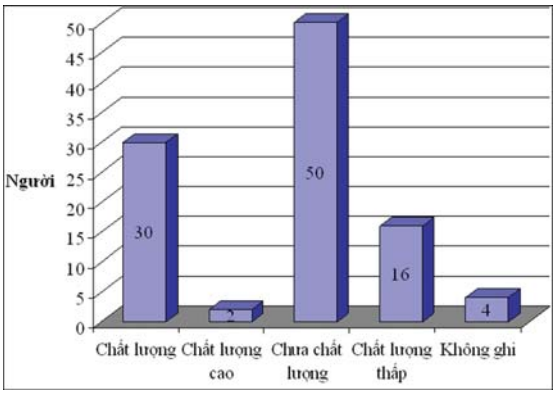

Kết quả khảo sát cho thấy 50 cán bộ, giảng viên cho là mức độ sinh viên đạt được trong hoạt động nghiên cứu khoa học là chưa chất lượng (chiếm tỷ lệ 49,0%) và 16 cán bộ, giảng viên cho rằng chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên còn thấp (chiếm tỷ lệ 15,7%). Chỉ có 30 cán bộ, giảng viên chiếm tỷ lệ 29,4% cho rằng hoạt động này trong nhà trường là có chất lượng. Chứng tỏ hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường chưa đạt chất lượng. Chúng tôi tiếp tục khảo sát để đánh giá xem việc nhà trường tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học có đáp ứng được nhu cầu sinh viên hay không.

2. Đánh giá việc tổ chức nghiên cứu khoa học cho sinh viên ĐHQG TPHCM

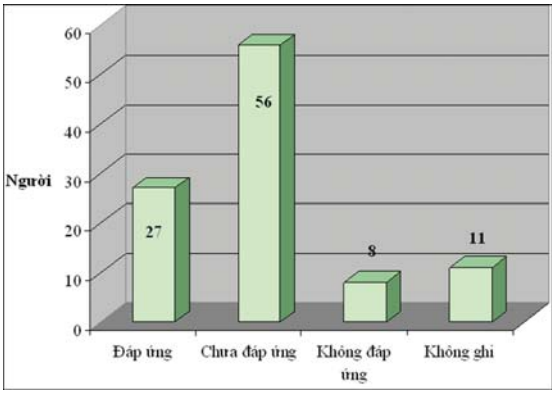

Kết quả cho thấy 56 cán bộ, giảng viên có ý kiến là việc tổ chức nghiên cứu khoa học cho sinh viên chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra (chiếm tỷ lệ 54,9 %) và chỉ có

27 cán bộ, giảng viên cho rằng đã đáp ứng được yêu cầu (chiếm tỷ lệ 26,5 %). Tóm lại, việc tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên trong nhà trường chưa đạt như mong muốn.

Chúng tôi tiếp tục tìm hiểu xem cán bộ, giảng viên quan tâm đến những mặt nào trong việc quản lý nghiên cứu khoa học của sinh viên thì có được kết quả như sau:

3. Những mặt của công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được cán bộ, giảng viên quan tâm

STT	Nội dung	N	%	Thứ bậc
1	Quản lý kế hoạch NCKH	33	32.4	6
2	Quản lý nội dung NCKH	40	39.2	4
3	Quản lý phương pháp NCKH	43	42.2	2
4	Quản lý tổ chức-thực hiện việc NCKH	42	41.2	3
5	Quản lý chất lượng NCKH	46	45.5	1
6	Quản lý kinh phí hỗ trợ NCKH	36	35.3	5

Kết quả cho thấy các mặt mà cán bộ, giảng viên quan tâm theo thứ bậc là: Quản lý chất lượng NCKH (45,5%) thứ bậc 1, quản lý phương pháp NCKH (42,2%) thứ bậc 2 và quản lý tổ chức-thực hiện việc NCKH (41,2%) thứ bậc 3.

Tóm lại, đa số cán bộ, giảng viên quan tâm đến vấn đề quản lý chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Tuy chất lượng là quan trọng nhưng những điều kiện để đạt được chất lượng ấy còn quan trọng hơn, tiếc rằng lại không được quan tâm nhiều. Do đó chúng tôi tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên như sau:

4. Các nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

STT	Các nguyên nhân	Lựa chọn		Thứ bậc
		Đúng	%	
1	Do sinh viên thiếu tính tích cực, tự giác	53	52.0	4
2	Do sinh viên chưa nhận thức đúng ý nghĩa của việc NCKH	46	45.1	6
3	Công tác quản lý sinh viên NCKH trong Nhà trường chưa tốt	59	57.8	3
4	Thiếu kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác NCKH	47	46.1	5
5	Do việc tổ chức cho sinh viên NCKH chưa thực sự có sức thu hút và thiếu kế hoạch, nội dung, phương pháp.	46	45.1	6
6	Sinh viên chưa quen với việc NCKH trong Nhà trường	75	73.5	1
7	Do ảnh hưởng của các hoạt động khác	62	60.8	2

Kết quả cho thấy nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được cán bộ, giảng viên đánh giá theo thứ bậc như sau: Sinh viên chưa quen với việc NCKH trong Nhà trường (73,5%) thứ bậc 1; Do ảnh hưởng của các hoạt động khác (60,8%) thứ bậc 2; Công tác quản lý sinh viên NCKH trong nhà trường chưa tốt (57,8%) thứ bậc 3;

Các nguyên nhân dẫn đến hạn chế ở thứ bậc thấp hơn là do sinh viên thiếu tính tích cực, tự giác (52,0%) thứ bậc 4; Thiếu kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác NCKH (46,1%) thứ bậc 5; Do việc tổ chức cho sinh viên NCKH chưa thực sự có sức thu hút và thiếu kế hoạch, nội dung, phương pháp và do sinh viên chưa nhận thức đúng ý nghĩa của việc

NCKH (45,1%) thứ bậc 6.

Cán bộ, giảng viên cho rằng cần giúp sinh viên hiểu: trường đại học không phải "lớp 13" và cần phải xây dựng cho sinh viên thói quen học tập gắn với nghiên cứu khoa học. Hiện nay, hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên trong nhà trường vẫn tách rời nhau. Vì thế công tác quản lý hoạt động NCKH của sinh viên trong nhà trường cần được đẩy mạnh hơn nữa.

Từ những đánh giá của cán bộ, giảng viên ĐHQG TPHCM về công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị sau đây nhằm nâng chất công tác quản lý HĐ NCKH của sinh viên ĐHQG TPHCM:

Thứ nhất, ĐHQG TPHCM chỉ đạo các trường đại học thành viên đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học. Nâng cấp giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học, cải tiến các khâu đăng ký và xét giải thưởng. Biểu dương các đề tài nghiên cứu có chất lượng cao của sinh viên; kêu gọi các doanh nghiệp tài trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ĐHQG TPHCM; tăng thêm nguồn kinh phí hỗ trợ các công trình nghiên cứu của sinh viên để nâng chất lượng các đề tài nghiên cứu hoặc dành một khoản kinh phí nghiên cứu khoa học riêng cho sinh viên (Quĩ nghiên cứu khoa học sinh viên).

Thứ hai, xây dựng qui chế, chính sách sinh viên nghiên cứu khoa học trong ĐHQG TPHCM, đề xuất các cơ chế quản lý sinh viên nghiên cứu khoa học; cải tiến việc tổ chức kế hoạch, nội dung, phương pháp; hỗ trợ tài liệu, sách tham khảo, phương tiện và thông tin cho sinh viên nghiên cứu khoa học; tổ chức hướng dẫn cho sinh viên phương pháp, kiến thức nghiên cứu khoa học. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho sinh viên đi thực tế cũng như ứng dụng đề tài nghiên cứu vào thực tế.

Thứ ba, tạo điều kiện cho những sinh viên có khả năng nghiên cứu khoa học tham gia vào các đề tài nghiên cứu của cán bộ, giảng viên.

Thứ tư, cần đổi mới tư duy, nhận thức về quản lý sinh viên nói chung và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên nói riêng theo hướng chủ động, tích cực, sáng tạo. Cần phải xác định đây là nhiệm vụ quan trọng trong toàn ĐHQG TPHCM.

Thứ năm, công tác nghiên cứu khoa học trong nhà trường kết hợp với các Viện, Trung tâm nghiên cứu, tạo điều kiện cho sinh viê n thâm nhập vào các nhà máy, xí nghiệp để tìm đề tài nghiên cứu và sau đó trở lại phục vụ thực tiễn sản xuất.

Thứ sáu, tổ chức các hội thảo, diễn đàn, triển lãm để công tác nghiên cứu khoa học gần gũi với sinh viên, xóa bỏ sự "tự ti" của sinh viên cho rằng nghiên cứu khoa học là một vấn đề cao xa không thể thực hiện được.

Thứ bảy, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc kết hợp nghiên cứu khoa học với công tác thực tế xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thị Châu, Rèn luyện kĩ năng tổ chức nghiên cứu khoa học cho sinh viên, đáp ứng nhu cầu đào tạo mới,Tạp chí Giáo dục, số 26 tháng 3/2002,Tr.23.

2. Chiến lược xây dựng và phát triển Đại học Quốc gia Tp HCM 2001-2005, Tp HCM,11/2002.

3. Trần Khánh Đức, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, Về các tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học- công nghệ, Tạp chí giáo dục số 81 tháng 3/2004.

4. Phạm Viết Vượng (2000), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.

5. Văn Đình Đệ, Trường Đại học Bách khoa Hà nội, Sinh viên nghiên cứu khoa học – một biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo ở trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Tạp chí Giáo dục, số 92 tháng 7/2005, Tr.41.